



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04.37925130 Fax: 04.37925131



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Hà Nội, tháng 4 năm 2017

Hà nội, ngày 15 tháng 04 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính thưa: Quý vị cổ đông

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Bung.

- Căn cứ Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Sông Bung.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Sông Bung xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty năm 2016 như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. Các hoạt động của BKS năm 2016

Trong năm 2016 BKS tiến hành các hoạt động sau:

- Tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy chế hoạt động của công ty.
- Thực hiện đánh giá việc thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS trong năm 2016.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát, các thành viên BKS đã thực hiện một cách tốt nhất nhiệm vụ được phân công:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng BKS	+ Giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc + Kiểm tra việc chấp hành điều lệ, pháp luật và các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông

			<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao so với kế hoạch, thẩm tra các chỉ tiêu tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị + Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm + Lập Báo cáo thẩm định: BCTC hàng năm, báo cáo kinh doanh của HĐQT để trình Đại hội cổ đông
2	Đỗ Thị Thu	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm soát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong công tác điều hành + Phối hợp kiểm soát: hoạt động kinh doanh, thẩm định BCTC, lập báo cáo trình Đại hội
3	Phan Văn Lượng	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> + Theo dõi, kiểm soát tình hình thực hiện các dự án theo kế hoạch chi tiết ĐHCĐ phê duyệt. + Đánh giá chất lượng, mỹ thuật và hiệu quả từng dự án + Phối hợp kiểm soát: hoạt động kinh doanh, thẩm định BCTC, lập báo cáo trình Đại hội

- Hoạt động của BKS trong năm tuân thủ theo đúng pháp luật và điều lệ của Công ty.
- BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua điện thoại, email để hoạt động của BKS được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.
- Các thành viên BKS đã thực hiện đầy đủ theo nhiệm vụ được phân công.
- Các phòng ban đã phối hợp cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, góp phần để hoạt động của BKS ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

1. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Bung:

Đến hết năm 2016, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty CP Sông Bung, công tác tài chính của Công ty chấp hành các quy định của Nhà nước và có kết quả như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
A- Tài sản ngắn hạn	126.078	191.144
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	36.804	44.263
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	53.764	136.601
IV. Hàng tồn kho	34.032	10.111

V. Tài sản ngắn hạn khác	1.478	169
B. Tài sản dài hạn	539.938	555.435
I. Tài sản cố định	536.087	554.893
1. Tài sản hữu hình	536.087	552.781
2. Tài sản cố định vô hình		2.112
VI. Tài sản dài hạn khác	3.851	542
Tổng cộng tài sản	666.016	746.579
Nguồn vốn		
A- Nợ phải trả	417.174	515.103
I. Nợ ngắn hạn	119.794	190.657
1. Vay và nợ ngắn hạn	42.047	89.694
2. Phải trả người bán	26.478	29.650
3. Thuế và các khoản phải nộp N nước	3.703	9.817
5. Phải trả người lao động	1.937	6.054
6. Chi phí phải trả	7.476	6.897
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	35.360	48.293
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.793	252
II. Nợ dài hạn	297.380	324.446
B. Vốn chủ sở hữu	248.842	231.476
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	190.000	190.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	2.900	1.130
8. Quỹ dự phòng tài chính		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	55.942	40.346
Tổng cộng nguồn vốn	666.016	746.579

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

* Doanh thu bán điện năm 2016

Nội dung	ĐVT	Sản lượng	ĐGBQ năm (đồng)	Doanh thu (triệu đồng)
I. Mùa khô (Tháng 1; 2; 3; 4; 5; 6; 11; 12)		49.529.249		84.256
Giờ bình thường	Kwh	19.529.592	704,74	13.763
Giờ cao điểm	Kwh	22.076.953	2.938,4	64.871
Giờ thấp điểm	Kwh	7.922.704	709,56	5.622
II. Mùa mưa (Tháng 7; 8; 9; 10)		33.492.495		23.870
Giờ bình thường	Kwh	18.442.697	713,10	13.151
Giờ cao điểm	Kwh	8.867.745	706,10	6.262
Giờ thấp điểm	Kwh	6.182.053	721,10	4.457
Phí DV môi trường rừng T11,12/2012				132
Cộng		83.021.744		108.258
Thuế VAT				10.826
Tổng cộng				119.084

** Doanh thu từ hoạt động xây lắp*

ĐVT: triệu đồng

Diễn giải	Doanh thu	Thuế GTGT	Tổng cộng
Công trình cửa khẩu Hữu Nghị	4.140	414	4.554
Công trình cầu Lê Uyên	5.542	554	6.096
Công trình cầu Thẩm	985	99	1.084
Công trình cầu Thia, Yên Bái	2.871	287	3.158
Công trình cầu Trảng Thua	3.804	380	4.184
Công trình trụ sở làm việc Sở TC	1.001	100	1.101
Công trình cầu Hòa Lợi	2.155	215	2.370
Công trình cầu 19	90.535	9.053	99.588
Công trình cầu Đố Vống	19.403	1.940	21.343
Khác (Cho thuê thiết bị, VTLC)	164	16	180
Cộng	130.601	13.060	143.661

** Kết quả kinh doanh năm 2016*

ST T	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và CCDV, trong đó	238.859	432.371
	- Doanh thu bán điện thương phẩm	108.258	99.583
	- Doanh thu hoạt động xây lắp	130.437	332.640
	- Doanh thu hoạt động khác	164	148
2	Giá vốn hàng bán	161.404	348.764
	- Giá vốn của điện thương phẩm	37.555	36.732
	- Giá vốn của hoạt động xây lắp	123.849	312.032
	- Giá vốn hoạt động khác	0	0
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	77.455	83.607
	- Lợi nhuận gộp của điện thương phẩm	70.703	62.851
	- Lợi nhuận gộp của hoạt động xây lắp	6.588	20.608
	- Lợi nhuận gộp của hoạt động khác	164	148
4	Doanh thu hoạt động tài chính	625	459
5	Chi phí tài chính, trong đó	32.965	40.205
	- Của điện thương phẩm	31.009	36.559
	- Của hoạt động xây lắp	1.748	3.489
	- Phí mượn tài sản	208	157

6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.447	5.494
7	Thu nhập khác	280	145
8	Chi phí khác	114	95
13	Lợi nhuận khác	166	50
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.835	38.417
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	636	3.013
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	39.199	35.404
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.898	1.714

2. Đánh giá các chỉ tiêu kinh tế năm 2016.

a) Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2016.

** Kết quả hoạt động SXKD của Công ty Sông Bung năm 2016 như sau*

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
Doanh thu thuần	275.981	238.859	86,55%
Lợi nhuận trước thuế	21.169	39.834	188,17%
Lợi nhuận sau thuế	19.730	39.198	198,67%
Cổ tức	Chưa chia		

Chi tiết:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Hoạt động SXKD điện				Hoạt động xây lắp			
	Năm 2015	Năm 2016		% Hoàn thành	Năm 2015	Năm 2016		% Hoàn thành
		Kế hoạch	Thực hiện			Kế hoạch	Thực hiện	
Tổng doanh thu	99.583	82.220	108.258	131,67	332.933	193.761	130.601	67,4
Lợi nhuận trước thuế	25.335	13.972	37.450	268,04	13.082	7.197	2.936	40,79

** Về chỉ tiêu doanh thu:* Tổng doanh thu năm 2016 đạt 86,55% so với kế hoạch, trong đó hoạt động SXKD điện đạt 131,67% , hoạt động xây lắp chỉ đạt 67,4% so với kế hoạch.

** Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:* Lợi nhuận trước thuế cả năm 2016 là 39.834 triệu đồng, đạt 188,17% so với kế hoạch. Trong đó hoạt động sản xuất kinh doanh điện đạt 268,04%, hoạt động xây lắp chỉ đạt 40,79% so với kế hoạch.

b) Lý giải về nguyên nhân dẫn đến doanh thu và lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh điện và hoạt động xây lắp có sự chênh lệch so với kế hoạch đề ra:

• Về hoạt động sản xuất kinh doanh điện năm 2016 chi tiết như sau:

Tháng	Sản lượng (MWh)			Doanh thu (triệu đồng)		
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	2.127	2.127	100	5.559	5.559	100
2	2.024	2.023	100	4.870	4.870	100
3	2.210	3.140	142	6.294	7.760	123
4	2.340	3.470	148	6.664	8.193	123
5	2.825	4.608	163	7.412	9.305	126
6	3.073	4.490	146	8.062	9.013	112
7	5.388	6.308	117	3.283	3.861	118
8	6.982	7.829	112	4.254	4.783	112
9	6.792	8.929	131	4.138	5.463	132
10	8.809	10.427	118	5.383	6.378	118
11	6.806	13.065	192	11.709	16.283	139
12	4.085	16.606	407	10.054	18.587	185
	53.460	83.022	155	77.683	100.055	129

Sản lượng và doanh thu phát điện của từng tháng trong năm 2016 tăng so với kế hoạch đề ra là do: Trong năm 2016 mưa bão kết thúc muộn hơn so với dự báo của trung tâm khí tượng thủy văn. Mưa lũ xuất hiện với tần suất cao hơn năm 2015, đặc biệt lượng mưa ở khu vực tỉnh Quảng Nam tháng 11, 12 là rất lớn. Các đập trên thượng nguồn xả lũ đã làm tăng mạnh sản lượng điện.

• Về hoạt động xây lắp lắp:

Doanh thu của hoạt động xây lắp năm 2016 chỉ đạt 67,4% kế hoạch là do những nguyên nhân :

- Thị trường xây dựng hạ tầng giao thông trong năm 2016 rất khó khăn do mức độ cạnh tranh rất cao từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Trong khi đó năng lực đấu thầu còn hạn chế nên các công trình của Công ty nhận được là do làm thầu phụ từ công ty mẹ.

- Phần lớn các dự án chủ yếu đã thực hiện xong từ năm trước, năm 2016 chỉ hoàn thành các thủ tục quyết toán công trình. Trong năm, Công ty chỉ thực hiện thêm hai dự án mới là cầu Đê Vồng và cầu 19 Thủ Thiêm, dẫn đến một phần lực lượng lao động dôi dư, thi công chưa hết khả năng, làm cho sản lượng, doanh thu, hiệu quả sản xuất giảm sút.

- Một số dự án do trình tự thủ tục nghiệm thu cần phải qua nhiều bước cũng là một trong các nguyên nhân làm chậm công tác ghi nhận doanh thu, và thanh toán dẫn đến sản lượng dờ dang lớn.

3. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc năm 2016.

a) Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Sông Bung và các quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp định kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của

HĐQT đối với ban giám đốc và cán bộ quản lý điều hành. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ công ty, đến nhà máy và các đội sản xuất.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm, trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình, phù hợp với điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

- Các hoạt động khác:

+ *Về sửa đổi điều lệ của Công ty*: Năm 2016, HĐQT đã ban hành “Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Bung – bản sửa đổi bổ sung” phù hợp với luật Doanh nghiệp ban hành.

+ *Về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

+ *Về trích lập các quỹ và chia cổ tức*: Công ty đã trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2015 theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

+ *Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập*: Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập được đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2016.

b) Về hoạt động của Ban giám đốc

Ban giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động Sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại điều lệ hoạt động của Công ty. Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Công ty Cổ phần Sông Bung.

Ban giám đốc chỉ đạo công tác điều hành đã thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật, khai thác hợp lý.

Ban giám đốc Công ty đã không ngừng phát huy nội lực với tinh thần đoàn kết vì lợi ích của Công ty và lợi ích của các Cổ đông, đã điều hành hoàn thành nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh năm 2016.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Kế hoạch và chương trình công tác của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2017 như sau:

1. Định kỳ hàng quý tiến hành kiểm tra kết quả các mặt hoạt động của Công ty.
2. Kiểm tra các hoạt động đầu tư, xây dựng, thực hiện các dự án của Công ty.
3. Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc trong việc :
 - Thực hiện chiến lược của Công ty do ĐHCĐ thông qua .
 - Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017.
 - Sử dụng hiệu quả đồng vốn của cổ đông.
 - Chấp hành Pháp luật nhà nước, Điều lệ Công ty.
 - Thực hiện tiến độ huy động vốn cho SXKD và xây dựng kế hoạch dòng tiền năm 2017.
 - Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
4. Báo cáo kiểm soát trình ĐHCĐ năm 2018.
5. Các công tác khác

PHẦN III
NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

I. Nhận xét chung về hoạt động công ty năm 2016.

1. Về số liệu và việc chấp hành chế độ kế toán:

- Nhìn chung Công ty Cổ phần Sông Bung thực hiện Báo cáo tài chính đúng thời gian và mẫu biểu theo quy định. Công ty đã thực hiện và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Nhà nước và các chế độ chuẩn mực của kế toán.
- Ban kiểm soát hoàn toàn nhất trí với Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 theo báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016.
- Chứng từ và sổ sách kế toán: Công ty đã lập và mở chứng từ, sổ kế toán ghi chép phản ánh đầy đủ theo đúng phát sinh. Công tác tài chính kế toán về cơ bản đã tuân thủ theo chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Hệ thống tài khoản sử dụng: Sử dụng hệ thống tài khoản kế toán theo quy định.

2. Về việc tuân thủ:

- Các hoạt động của công ty đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và của Nhà nước.
- Trong năm, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT và Ban TGD trong điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

II. Kiến nghị:

1. HĐQT cần chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất. Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai những dự án thu hồi vốn nhanh, hiệu quả.
2. Nâng cao năng lực của cán bộ, thiết lập quy trình quản lý nhằm giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh.
3. Đẩy mạnh thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch dòng tiền, đảm bảo đủ nguồn cho hoạt động sản xuất và trả nợ Ngân hàng.
4. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo tài chính của công ty năm 2016.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của BKS về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2016. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua. Cuối cùng, Ban kiểm soát xin cảm ơn sự tín nhiệm của Quý vị cổ đông và sự phối hợp của Ban lãnh đạo công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Thủy